

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 337/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20-11 - 2020
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân – Gia đình thụ lý số: 595/2020/TLST - HN ngày 12 tháng 8 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị N, sinh năm 1990

- Bị đơn: Ah Lê Văn C, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Ấp M, Xã K, Huyện T, Tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Văn Thị N trình bày: Chị và anh Lê Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau năm 2012. Vợ chồng chị có ba con chung, gồm cháu Lê Trường A, sinh ngày 19/11/2010, cháu Lê Thúy A, sinh ngày 24/12/2013, cháu Lê Quốc Ah, sinh ngày 05/01/2016 hiện sống với chị. Thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống, tình trạng trên ngày càng nhiều và nghiêm trọng thêm, hôn nhân không hạnh phúc.

Nay chị yêu cầu:

- Xin ly hôn với anh C.

- Con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh C cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

- Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các thủ tục tố tụng cho anh Lê Văn C theo trình tự luật định nhưng anh C không có văn bản phản hồi về quan điểm xử lý vụ việc do chị N đặt ra tại vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các thủ tục tố tụng cho anh C đúng theo trình tự luật định nhưng anh C không có văn bản phản hồi về vụ việc do chị N yêu cầu, không đến Tòa án theo triệu tập.

Nên tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung: Chị N xác định chị và anh C kết hôn năm 2012, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Thời gian sống chung chị cho rằng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mức độ mâu thuẫn ngày một nhiều và sâu sắc thêm, hôn nhân không hạnh phúc.

Tòa án đã tiến hành triệu tập anh C để làm việc, yêu cầu anh C trình bày quan điểm xử lý vụ việc do chị N đặt ra nhưng anh C không có văn bản giải trình, không đến Tòa theo triệu tập, hòa giải, chứng tỏ anh C không có thiện chí hàn gắn, giữ quan hệ vợ chồng, không cộng tác với Tòa để tiến hành tổ chức hòa giải đoàn tụ.

Do đó chấp nhận cho chị N ly hôn với anh C là phù hợp.

Con chung: Chị N, anh C có ba con chung, gồm cháu Lê Trường A, sinh ngày 19/11/2010, cháu Lê Thúy A, sinh ngày 24/12/2013, cháu Lê Quốc Ah, sinh ngày 05/01/2016 hiện sống với chị N. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh C cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật – Do các cháu sống với chị N ổn định nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu này của chị N.

Về mức cấp dưỡng nuôi con, lấy cận mức tối thiểu buộc anh C cấp dưỡng nuôi mỗi cháu trong mỗi tháng bằng 800.000 đồng đến khi người nhận cấp dưỡng tròn 18 tuổi.

- Về tài sản, nợ chung chị N không yêu cầu xem xét nên không xét.

[3] Án phí hôn nhân chị N phải chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con anh C phải chịu theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51; 55, 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận cho chị Văn Thị N ly hôn với anh Lê Văn C.

- Con chung: Giao các cháu Lê Trường A, sinh ngày 19/11/2010, cháu Lê Thúy A, sinh ngày 24/12/2013, cháu Lê Quốc Ah, sinh ngày 05/01/2016 hiện sống với chị N cho chị N trực tiếp nuôi dạy. Ah C cấp dưỡng nuôi các con chung của

anh với chị N mỗi cháu trong mỗi tháng bằng 800.000 đồng đến khi người nhận cấp dưỡng tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Ah chọn có quyền được thăm, chăm sóc giáo dục con chung với chị N, không ai được phép ngăn cản.

- Tài sản chung chị N không yêu cầu nên không xét.

Án phí: Chị Văn Thị Ngọc phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ngày 12/8/2020 chị N dự nộp 300.000 đồng dự phí khởi kiện theo lai thu số 0004148 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Ah Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp)

Bản án này là sơ thẩm, chị N, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Yên